TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **112** /2021/HSST
Ngày: 27/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến Lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Thu Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị S; chồng: chưa, có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 193 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **27/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn PK, xã BX, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công C và bà Kim Thị I; vợ: chưa, có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 192 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **27/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1971; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trần Thị L; có vợ: Nguyễn Thị L1 và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 189 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1994; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 (đã chết) và bà Đỗ Thị S; có vợ: Lò Thị H2 và 02 con (lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 183 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

5. Phan Ngọc T3, sinh năm 1981; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc N1 và bà Nguyễn Thị C1; có vợ: Vũ Thị S1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 190 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Văn A, sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A1 và bà Trần Thị T1; có vợ: Nguyễn Thị A2 và 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 191 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

7. Nguyễn Văn L3, sinh năm 1962; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Văn S2 và bà Nguyễn Thị T4 (đều đã chết); có vợ: Nguyễn Thị L4 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 187 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

8. Phan Ngọc Đ, sinh năm 1968; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; có vợ: Nguyễn Thị T5 và 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 186 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

9. Nguyễn Bá H3, sinh năm 2002; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thông TC, xã TH, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H4 và bà Nguyễn Thị T6; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 183 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

10. Trần Trọng T2, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng A3 (đã chết) và bà Phan Thị T3; có vợ: Lê Thị L5 và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 181 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

11. Nguyễn Văn L6, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L6 và bà Đỗ Thị L7; có vợ: Nguyễn Thị N2 và 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 185 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

12. Phan Ngọc D, sinh năm 1985; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn

hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Ngọc G và bà Đỗ Thị R; có vợ: Trần Thị D1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, nộp án phí HSST ngày 25/5/2017 (Đã xóa án).

Danh chỉ bản số 184 lập ngày 10/3/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày **21/02/2021** đến ngày **24/02/2021** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn A3, sinh năm 1988 (vắng mặt).
- Anh Đỗ Văn P, sinh năm 1973 (vắng mặt).
- Anh Phan Ngọc L8, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H, SN 1979; trú tại: Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, TP. Hà Nội, chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn T SN 1975, trú tại: Thôn PK, xã BX, huyện MĐ, TP. Hà Nội tại nhà của Nguyễn Thị H.

Khoảng 21 giờ ngày 21/02/2021, Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn T đang ở tại nhà H, thì có Nguyễn Văn A SN 1976, Nguyễn Văn H1 SN 1994, Phan Ngọc T3 SN 1981, Nguyễn Văn T1 SN 1971 đều ở Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, TP. Hà Nội, đến nhà H xin đánh bạc bằng hình thức đánh "Chắn" được thua bằng tiền tại nhà H. H đồng ý, sau đó T lấy 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài đưa cho 4 người đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh "chắn quăng" và quy định: xuông 40.000 đồng, dịch 20.000 đồng, nếu ai được các cước: tám đỏ, tám đỏ hai lèo, bạch định, bạch thủ chì, lèo tôm, thập thành sẽ bỏ ra 20.000 đồng tiền gà cho chủ nhà và T là người thu tiền gà. Khi các đối tượng đang đánh chắn được thua bằng tiền thì có Nguyễn Văn L6 SN 1989, Nguyễn Văn L3 SN 1962, Phan Ngọc Đ SN 1968, Trần Trọng T2 SN 1991, Phan Ngọc D SN 1985 đều ở Thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, TP. Hà Nội và Nguyễn Bá H3 SN 2002, trú tại: Thôn TC, xã TH, huyện CM đến nhà H xin đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. H đồng ý, T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đưa cho các đối tượng. Các đối tượng đánh "Liêng" quy định góp gà 20.000 đồng, tố cao nhất 100.000 đồng, ai được "Sáp" thì bỏ ra cho chủ nhà 60.000 đồng, ai được "Đồng hoa" và "Liêng Q, K. Át" thì bỏ ra cho chủ nhà 40.000 đồng. Tại chiếu đánh "chắn" T đã thu được 200.000 đồng tiền

gà của các đối tượng đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang đánh bạc đã bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài; 02 thảm nỉ màu đỏ.

- Số tiền thu tại chiếu đánh Chắn: 12.600.000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm nghìn đồng). Thu giữ trên người các đối tượng là 5.800.000 đồng (trong đó thu của Nguyễn Văn A là: 2.700.000 đồng; Phan Ngọc T3 2.900.000 đồng; Nguyễn Văn T 200.000 đồng).

- Số tiền thu tại chiếu đánh Liêng: 5.880.000 đồng (Năm triệu, tám trăm, tám mươi nghìn đồng). Thu giữ trên người các đối tượng là 2.600.000 đồng (trong đó thu của Nguyễn Văn L3 1.000.000 đồng; Phan Ngọc Đ 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn L6 600.000 đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Nguyễn Thị H: Không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, đồng ý cho 10 đối tượng chia thành 2 chiếu đánh bạc tại nhà ở của mình bằng hình thức đánh "Chắn" và đánh "Liêng" để hưởng lợi tiền gà từ các đối tượng đánh bạc.

2. Nguyễn Văn T: Không tham gia đánh bạc cùng các đối tượng, là người chuẩn bị dụng cụ cho các đối tượng đánh bạc, trực tiếp thu tiền gà và hưởng lợi cùng với H từ việc thu tiền gà của các đối tượng đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc T đã thu được 200.000 đồng của chiếu chơi "Chắn", khi bị bắt quả tang T đã tự nguyện giao nộp 200.000 đồng cho CQĐT.

**Chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh chắn:*

1. Nguyễn Văn T1: Khi tham gia đánh bạc T1 có 5.100.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc cùng các đối tượng T1 đánh có ván thắng, ván thua, T1 ù 02 ván, đã bỏ ra 40.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang T1 sợ quá vứt hết số tiền xuống chiếu bạc.

2. Nguyễn Văn H1: Khi tham gia đánh bạc, H1 mang theo 4.700.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, H1 ù 01 ván "Bạch thủ chì" và ù 01 ván "Bạch định", H1 đã bỏ ra hai ván ù là 40.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang, do sợ nên H1 đã vứt tiền trên tay xuống chiếu bạc.

3. Phan Ngọc T3: Khi tham gia đánh bạc, T3 mang theo 4.600.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, T3 ù 01 ván "Bạch thủ chì" và ù 01 ván "Bạch định", ù 01 ván "Tám đỏ", T3 đã bỏ ra 60.000 đồng "Tiền gà". Đến khi bị bắt quả tang, T3 đã vứt hết số tiền còn lại xuống chiếu. Còn lại 2.900.000 đồng trên người T3 đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT;

4. Nguyễn Văn A: Khi tham gia đánh bạc A mang theo 4.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, A ù 02 ván "Bạch định", ù 01 ván "Tám đỏ", A bỏ ra 60.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang, do sợ nên A đã vứt tiền xuống chiếu. Còn lại 2.700.000 đồng trên người A đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT;

** Chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh liêng:*

1. Nguyễn Văn L3: Khi tham gia đánh bạc L3 mang theo 2.400.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, L3 được 01 ván "Đồng hoa", 01 ván "Liêng Q, K, Át", L3 đã bỏ ra 80.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang, do sợ nên L3 đã vứt tiền xuống chiếu. Còn lại 1.000.000 đồng trên người L3 đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT;

2. Phan Ngọc Đ: Khi tham gia đánh bạc Đ mang theo 1.780.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, Đ được 01 "Liêng Q, K, Át", Đ đã bỏ ra 40.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang, do sợ nên Đ đã vứt tiền xuống chiếu. Còn lại 1.000.000 đồng trên người Đ đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT;

3. Nguyễn Bá H3: Khi tham gia đánh bạc H3 mang theo 1.700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, H3 được 01 ván "Liêng Q, K, Át", H3 đã bỏ ra 40.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang, do sợ nên H3 đã vứt tiền xuống chiếu;

4. Trần Trọng T2: Khi tham gia đánh bạc T2 mang theo 1.000.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua. Khi bị bắt quả tang, do sợ nên T2 đã vứt tiền xuống chiếu;

5. Nguyễn Văn L6: Khi tham gia đánh bạc L6 mang theo 900.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua. Khi bị bắt quả tang, do sợ nên L6 đã vứt tiền xuống chiếu. Còn lại 600.000 đồng trên người L6 đã tự nguyện giao nộp cho CQĐT;

6. Phan Ngọc D: Khi tham gia đánh bạc D mang theo 700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc cùng các đối tượng lúc thắng, lúc thua, D được 02 ván "Liêng Q, K, Át", D bỏ ra 80.000 đồng "Tiền gà". Khi bị bắt quả tang, do sợ nên D đã vứt tiền xuống chiếu.

Như vậy, tổng số tiền thu giữ của những người tham gia đánh bạc là **26.880.000 đồng**.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 06/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Thị H - Nguyễn Văn T** về tội **"*Gá bạc*"** theo Điểm b, c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015); truy tố **Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn L3 - Phan**

Ngọc Đ - Nguyễn Bá H3 - Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D về tội **"*Đánh bạc*"** theo Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi và số tiền sử dụng đánh bạc như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Thị H - Nguyễn Văn T** mỗi bị cáo từ **18 - 24** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **36 - 48** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A** mỗi bị cáo từ **9 - 12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18 - 24** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Nguyễn Văn L3 - Phan Ngọc Đ - Nguyễn Bá H3** mỗi bị cáo từ **8 - 10** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **16 - 20** tháng.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s (T2, L6 thêm Điểm i) Khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, phạt: **Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D** mỗi bị cáo từ **6 - 9** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ, 01 bộ chắn, 02 thảm nỉ; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 26.880.000 đồng; Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng và các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Từ 21 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút ngày 21/02/2021, tại nhà của Nguyễn Thị H ở thôn LV, xã ĐPY, huyện CM, TP. Hà Nội, Nguyễn Thị H đã có hành vi đồng ý cho 10 người chia thành 2 chiếu đánh bạc tại nhà ở của mình để hưởng "Tiền gà". Nguyễn Văn T đã có hành vi chuẩn bị 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân cho 10 người đánh bạc bằng hình thức đánh Chắn và đánh Liêng. Đồng thời T là người trực tiếp thu "tiền gà" của các đối tượng đánh bạc. Khi Công an bắt giữ số người trên chia thành 02 chiếu bạc gồm:

Chiếu 1 (đánh chắn): Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A, số tiền đã và sẽ dùng vào đánh bạc là 18.400.000 đồng.

Chiếu 2 (đánh liêng): Nguyễn Văn L3 - Phạn Ngọc Đ - Nguyễn Bá H3 - Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D, số tiền đã và sẽ dùng vào đánh bạc là 8.480.000 đồng.

Nguyễn Thị H dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc để thu hồ phế. Nguyễn Văn T chuẩn bị bài và trực tiếp thu hồ phế để hưởng lợi cùng với H. Do đó Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền của 02 chiếu bạc là **26.880.000 đồng.** Các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức chơi Chắn hoặc Liêng từng chiếu riêng, không liên quan đến nhau nên T1 - H1 - T3 – A phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền thu được tại chiếu bạc của mình là 18.400.000 đồng. L3 - Đ - H3 - T2 - L6 – D phải chịu trách nhiệm hình sự là 8.480.000 đồng.

Hành vi của **Nguyễn Thị H - Nguyễn Văn T** đã cấu thành tội **"*Gá bạc*"** quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều 322 BLHS 2015; **Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn L3 - Phan Ngọc Đ - Nguyễn Bá H3 - Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D** đã cấu thành tội **"*Đánh bạc*"** quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Thị H - Nguyễn Văn T - Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn L3 - Phan Ngọc Đ - Nguyễn Bá H3 - Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Các bị cáo có đầy đủ năng L3 chịu trách nhiệm hình sự; hành vi đánh bạc của các bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội tạo dư luận xấu trong nhân dân cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[2.2.1] Đối với nhóm phạm tội Gá bạc:

Nguyễn Thị H là người giữ vai trò chính trong vụ án, H đã dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. **Nguyễn Văn T** là người trực tiếp chuẩn bị dụng cụ, cùng hưởng lợi với H và thu được 200.000 đồng tiền hồ phế với vai trò đồng phạm giúp sức. Tuy nhiên, xét H - T nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; *"khai báo thành khẩn"* và*"ăn năn hối cải*"; phạm tội lần đầu là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65 BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo là phù hợp.

[2.2.2] Nhóm các bị cáo phạm tội Đánh bạc:

Nguyễn Văn T1 dùng 5.100.000 đồng đánh bạc, **Nguyễn Văn H1** dùng 4.700.000 đồng, **Phan Ngọc T3** dùng 4.600.000 đồng, **Nguyễn Văn A** dùng 4.000.000 đồng, **Nguyễn Văn L3** dùng 2.400.000 đồng, **Phan Ngọc Đ** dùng 1.780.000 đồng, **Nguyễn Bá H3** dùng 1.700.000 đồng, **Trần Trọng T2** dùng 1.000.000 đồng, **Nguyễn Văn L6** dùng 900.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là tích cực nên xử lý bằng biện pháp hình sự là cần thiết. Tuy nhiên, xét các bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo Đ đã có thời gian phục vụ trong quân đội và đang bị bệnh u gan nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, mà không cần thiết phải cách ly với xã hội, nên áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 BLHS 2015 đối với các bị cáo là phù hợp.

Phan Ngọc D dùng 700.000 đồng đánh bạc, ít nhất trong vụ án. D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "*khai báo thành khẩn*" và "*ăn năn hối cải*" quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. D có 01 tiền án nhưng đã được xóa, lần phạm tội này ít nghiêm trọng. Xét thấy D có khả năng tự cải tạo và cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Điều 65

BLHS 2015 không cần thiết phải cách ly với xã hội mà áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo là phù hợp.

[2.3] Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[2.4] Về vật chứng đã thu giữ:

- 01 bộ tú lơ khơ, 01 bộ chắn, 02 thảm nỉ là công cụ phạm tội đánh bạc nên tịch thu tiêu huỷ.

- **26.880.000 đồng** là tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: **Nguyễn Thị H - Nguyễn Văn T** phạm tội "***Gá bạc***".

Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn L3 - Phan Ngọc Đ - Nguyễn Bá H3 - Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D phạm tội "***Đánh bạc***".

2. Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Nguyễn Thị H 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn T 18 *(mười tám)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **36 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 (Đ thêm Khoản 2) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

- **Nguyễn Văn T1 09 *(chín)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn H1 09 *(chín)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Phan Ngọc T3 09 *(chín)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn A 09 (*chín)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn L3 08 *(tám)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Phan Ngọc Đ 08 *(tám)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Bá H3 08 *(tám)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **16 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Trần Trọng T2 06 *(sáu)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- **Nguyễn Văn L6 06 *(sáu)* tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Phan Ngọc D 12 *(mười hai)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao **Nguyễn Thị H - Nguyễn Văn T1 - Nguyễn Văn H1 - Phan Ngọc T3 - Nguyễn Văn A - Nguyễn Văn L3 - Phan Ngọc Đ - Trần Trọng T2 - Nguyễn Văn L6 - Phan Ngọc D** cho Uỷ ban nhân dân xã ĐPY, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Nguyễn Bá H3** cho Uỷ ban nhân dân xã TH, huyện CM, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao **Nguyễn Văn T** cho Uỷ ban nhân dân xã BX, huyện MĐ, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 01 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, 02 thảm nỉ màu đỏ, kích thước 1,6m x 1,8m.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền **26.880.000 đồng**.

(*Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2021; Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền ngày 16/7/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Thăng Long - Phòng giao dịch Chương Mỹ).*

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CCTHA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Lợi